



Đại Tông Lâm Phật Giáo

SUKHĀVATĪ

Buddhist Monastic Institute

SỐ 22 - 5/2011

DO TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Lời ngỏ	1
Chuyện Thiền môn	3
Thơ Hoa Vô Ưu	7
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật giáo	8
Lời cảm tạ	8

LIÊN LẠC
TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
365 Victoria Street
Wetherill Park
NSW 2164, Australia
Tel: (02) 9725 2324
Fax: (02) 9725 5385

Email: phuochue@phuochue.org

ĐẠI TÔNG LÂM
PHẬT GIÁO
130 Nardoo Rd
Peats Ridge NSW 2250
Tel:
(02) 4373 1563

**LỜI NGỎ**

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa Quý đồng hương Phật tử,

Hòa nhịp trong niềm hân hoan kính mừng ngày đản sanh của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni lần thứ 2635, chúng tôi xin trân kính gửi đến chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử với lời cầu chúc an lành và tốt đẹp nhất.

Hương sen của mùa Phật Đản luôn thơm ngát bay tỏa khắp muôn phương. Đó là hương sen tinh khiết thanh tịnh giá trị của một vị Bồ Tát đến trong lòng cuộc đời hành hoạt lợi tha, mà không bao giờ bị dòng đời lôi cuốn. Cư trần bất nhiễm trần. Sống trong một thế giới cuồng vọng tràn đầy tham dục, nhưng với tấm lòng từ bi vị tha cao cả của Bồ Tát, không gì có thể làm lay chuyển tinh thần hy sinh vô úy làm lợi ích nhơn sinh của Ngài.

Ngày nay, nhơn loại có quá nhiều đau khổ, nên rất cần những tấm lòng bi mẫn hy sinh đóng góp để xoa dịu những nỗi thống khổ của nhơn sinh. Chiến tranh, bạo lực, hận thù, tàn tật, đói khát, dốt nát, thiên tai, nhơn họa v.v... đã làm cho con người vốn đã đau khổ lại chồng chất thêm những gánh nặng đau khổ hơn.

Sự đau khổ triền miên của con người, không có một thế lực hay bàn tay ngoại nhân thần thánh nào có thể cứu thoát được, mà phải chính do con người tự nỗ lực vươn lên để khôi phục cõi trời lại chính mình. Đó là con đường hướng thượng cao đẹp mà có biết bao các bậc Hiền Thánh đã đi qua. Điển hình cụ thể, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sở dĩ ngày nay cả nơn loại đều thiết tha quy kính hướng về Ngài, bởi vì Ngài đã tự khai sáng cho mình một hướng đi trong tinh thần giác ngộ và giải thoát. Ngài đã nỗ lực trong tiến trình tu tập tháo gỡ mọi buộc ràng từ nội tâm cho đến ngoại cảnh. Cảnh tùy tâm chuyển. Tâm an thì tất cả đều an. Tâm loạn, tất cả đều loạn. Tâm tịnh, tất cả đều tịnh. Mọi nỗ lực tu tập không ngoài định hướng gạn lọc phiền não ở nơi tự tâm của con người. Đức Phật là người đã đạt được chân lý. Một thứ chân lý siêu việt, vượt ngoài những cặp đối đãi nhị nguyên hay ngôn thuyết suy luận.

Là người Phật tử muốn đạt được giác ngộ giải thoát, thì không có con đường nào khác ngoài con đường giác ngộ và giải thoát. Đó là lộ trình, là mục tiêu tối hậu mà tất cả hành giả đều phải nhắm tới. Để có một niềm tin vững chắc trong hướng tiến khai phóng giác ngộ đó, người Phật tử phải tự chọn cho mình một pháp tu căn bản thích hợp.

Bao năm qua, Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo đã tích cực xây dựng, nhằm tạo dựng cơ sở phương tiện thích hợp, để tiến dương pháp môn Tịnh độ trong một xã hội có quá nhiều biến loạn. Ước vọng nơi đó sẽ là một thắng duyên để cho mọi người có cơ hội nuôi dưỡng đời sống tâm linh và uẩn tố tinh thần trong chiều hướng tìm lại con người chân thật của chính mình.

Mọi nỗ lực vận động suốt trong thời gian qua, cũng như hiện nay, đều không ngoài mục đích nhắm tới đó. Nhưng bất cứ công trình kiến tạo nào, ít nhiều gì chúng ta cũng đều gặp phải những trở ngại thử thách khó khăn. Sự kiến tạo Đại Tông Lâm Phật Giáo dưới sự chỉ đạo của Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ,

suốt thời gian qua BKT cũng không thoát khỏi cái thông lệ đó. Nghĩa là, đã phải đương đầu với nhiều chướng duyên thử thách. Cái trở ngại khó khăn lớn nhất là vấn đề giấy phép và tài chánh. Nhưng dù có khó khăn thử thách đến đâu, Hòa Thượng và Ban Kiến Thiết cũng quyết tâm vượt qua. Vì ý thức đến việc làm nhằm đem lại lợi ích chung cho mọi người.

Những thông tin trong thời gian qua, Ban Kiến Thiết đều có tường trình qua từng giai đoạn xây dựng khó khăn đến cho chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử được rõ. Hiện nay, giấy phép xin xây cất đang chờ đợi sự duyệt xét của Hội Đồng Thành Phố Gosford. Hy vọng mọi việc sẽ được yên xuôi và công trình xây cất sẽ được tiến hành khi đã có giấy phép trong tay.

Nhân mùa Phật Đản lần thứ 2635, chúng ta thành tâm cầu nguyện Phật lực gia hộ cho công trình kiến tạo này luôn được thuận duyên và chóng đạt thành sở nguyện. Nhân đây, Ban Kiến Thiết xin chân thành tri ân những đóng góp công sức và tài vật của chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử trong suốt thời gian qua cũng như hiện tại cho công trình kiến tạo Đại Tông Lâm Phật giáo. Chúng tôi xin kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử trọn hưởng một mùa Phật Đản an lành trong ánh hào quang của chư Phật.

Trân trọng

Ban Kiến Thiết



Chuyện thiền môn

Hoa Vô Ưu

Sáng sớm hôm nay, cảnh chùa chìm ngập trong sương mù. Màn sương giăng phủ dày đặc. Cây cối đứng ủ rũ im lìm. Trên những cành cây, một vài con chim đang nháy nhót tung tăng reo mừng gọi nhau ríu rít như chào đón buổi bình minh đã trở về. Những cây cải bẹ xanh trái lá xòe ra như đang hứng những giọt sương đầu ngày. Mặt trời màu hồng ửng đỏ vừa mới nhô lên trông rất đẹp mắt. Ánh nắng của buổi sáng ban mai tươi mát dịu hiền thật dễ chịu.

Như thường lệ, sau thời công phu khuya, cả ba thầy trò đều đi bách bộ chung quanh vườn chùa. Họ đi trong tĩnh lặng. Đi bộ là một phương pháp rất tốt và bổ ích cho sức khỏe. Ngoài việc thể dục bằng cách đi bộ ra, thầy Huệ Văn và chú Huệ Minh, cũng thường hay đi thiền hành vào những buổi chiều tà. Cứ sau mỗi buổi cơm chiều, người ta thấy bóng dáng của hai nhà sư trẻ trong chiếc áo màu nâu đi từng bước khoan thai thật vững chãi và thanh thoi.

*Bước đi trong tĩnh lặng
Mỗi bước nhịp thở đều
Tâm an nhiên tự tại
Mầu nhiệm biết bao nhiêu.*

Thiền hành xong, cả hai đều chuẩn bị cho thời khóa tịnh độ tối. Hôm nào cũng vậy, bà bầy đi thắp nhang ở các bàn Phật và bàn vong. Xong rồi, bà đến đại hồng chung để hô chung. Tuy trọng tuổi, nhưng âm thanh của bà vẫn còn trong trẻo. Bà được vị sư phụ dạy cho bà cách thức hô chung. Từ xa, người ta nghe tiếng của bà cất lên:

*Nguyện tiếng chuông này vang khắp nơi,
Phá tan phiền muộn trí sáng ngời,
Sáu chữ Di Đà không niệm khác,
Gìn lòng niệm Phật dạ thanh thoi.*

Bài hô chung chỉ vồn vện có bốn câu thật đơn giản mà nhà sư trụ trì sáng tác cho bà dễ nhớ thuộc lòng. Cứ mỗi câu hô lên là bà thỉnh lên một tiếng chuông. Âm thanh của tiếng chuông ngân vang như xé tan bầu không khí yên tĩnh của buổi tối. Tiếng chuông như réo gọi thức nhắc mọi người hãy tỉnh thức lập tức trở về với hơi thở chánh niệm. Ngoài ra, tiếng chuông còn có công năng cảnh tỉnh khách trần nên mau cố gắng tinh tấn thúc liễm tu hành. Hô xong bốn câu, bà bắt đầu niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Bà niệm Phật cho đến khi nào tụng xong thời Kinh A Di Đà mới thôi.

Sau thời khóa, như thường lệ hai huynh đệ vào giảng đường để nghe sư phụ giảng dạy giáo lý. Đặc biệt, buổi học giáo lý hôm nay, vị sư phụ đề cập đến một đề tài có liên quan đến ngày Đại lễ Phật đản. Đó là nói về Đóa Hoa Vô Ưu.

Sư phụ nói: Như các con biết, hôm nay còn không bao lâu nữa là đến ngày kỷ niệm mừng ngày đản sanh của đức Từ Phụ Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày mà toàn thể Phật giáo đồ trên khắp năm châu bốn biển đều nhất loạt cử hành đón mừng ngày đức Thế Tôn giáng thế. Đây là ngày đại lễ rất quan trọng, đánh dấu sự ra đời của đức Phật.

Những lần trước, thầy cũng có giảng cho các con nghe sơ qua về cuộc đời của đức Phật từ lúc giáng sanh cho đến khi nhập diệt. Hôm nay, thầy không có giảng về lịch sử đời Ngài, mà thầy chỉ muốn nói lên ý nghĩa của đóa hoa vô ưu. Nói đóa hoa vô

ưu, vì căn cứ theo sử liệu ghi lại, lúc Thái Tử ra đời, Ngài đã ra đời dưới cội cây này tại vườn Lâm Tỳ Ni.

Thầy nhắc lại cho các con nhớ, theo tục lệ ở Ấn Độ thời bấy giờ, người đàn bà sắp đến ngày sanh, thì phải trở về quê quán của mình để sanh sản. Do đó, nên bà hoàng hậu Ma Da trên đường về quê, bà ra lệnh cho các người hầu khiêng kiệu dừng lại và bà đích thân đi dạo ngắm cảnh đẹp trong vườn. Đến cây vô ưu, bà vừa đưa tay định bẻ một đóa, thì bỗng nhiên lúc đó Thái Tử ra đời. Ngài xuất hiện dưới ánh nắng tung bừng của buổi sáng, trong mùi hương ngào ngạt của trăm hoa, với thân ba mươi hai tướng tốt hòa lẫn cùng muôn màu ngàn sắc của thiên nhiên, nó làm cho cả vũ trụ đều rung động theo chiều xuất hiện của Ngài.

Vừa nói đến đây, thầy Huệ Văn như không chờ sư phụ giảng tiếp, thầy liền vội hỏi: Bạch sư phụ! tại sao đức Phật không ra đời ở những cây khác mà lại ra đời ở dưới cây vô ưu? Vậy vô ưu có nghĩa là gì? Kính mong sư phụ giải đáp cho chúng con rõ.

Đó là điều mà hôm nay thầy cũng muốn giải thích để cho các con hiểu rõ thêm. Câu hỏi của con thật đúng với ý thầy muốn nói. Nay các con, vô ưu có nghĩa là không có buồn rầu lo lắng. Các con có biết, đời sống của người thế gian hầu hết ai cũng ưu tư lo lắng. Họ buồn lo đủ thứ. Lo nghèo, lo giàu, lo ăn, lo mặc, lo thiếu, lo đủ v.v... nói chung, chữ “LO” lúc nào cũng lảng vảng trong đầu óc của họ. Bởi lo lắng tính toán đủ thứ, nên người ta dễ sanh ra đủ thứ bệnh và rồi mau già mau chết. Người ta thường nói, ưu sầu là tự sát, hay tâm sầu bạch phát. Vì lo lắng quá độ nên đầu óc dễ bị căng thẳng và gây ra chứng bệnh tâm thần. Theo thống kê của

các bác sĩ cho biết, người ta mắc phải chứng bệnh tâm thần nhiều lắm. Hậu quả của sự lo lắng sâu khổ quá mà ra.

Có đôi khi người ta lại lo những chuyện không đâu. Có những việc không nên lo lắng mà người ta lại vẫn cứ hay lo. Lo thì nó đi liền với sợ. Điều đáng lo mà người ta không chịu lo. Như việc sống chết là việc lớn đáng lo mà người ta lại không chịu lo tu hành để được giải thoát. Người lo lắng nhiều thì tâm trí của họ không bao giờ được an ổn. Có khi sự việc chưa có xảy ra, mà người ta lại tính toán lo âu đủ thứ hết. Họ vọng tưởng vẽ vời ra bao nhiêu thứ tính toán trong đầu làm cho vấn đề thay vì đơn giản, lại càng rắc rối thêm. Như sanh, già, bệnh, chết, đó là bốn quy trình luật định không ai tránh khỏi, thế mà người ta vẫn cứ lo lắng sợ hãi những thứ đó. Đó là điều không nên lo mà lại lo. Dẫu có lo cũng không sao thoát khỏi được. Vậy lo lắng làm chi cho thêm đau khổ!

Xưa kia, khi đức Phật còn tại thế, hoàng thái hậu tức thân mẫu của vua Ba Tư Nặc qua đời, nhà vua rất là sầu khổ. Một hôm, ông đến tinh xá thăm Phật, bấy giờ, trên gương mặt của ông hiện ra những nét nhăn nheo ưu sầu tiêu tụy khó coi, thấy thế, Phật mới hỏi: Tại sao hôm nay gương mặt của đại vương lại thiếu nào ưu sầu như thế? Có phải nhà vua đang lo rầu ưu tư chuyện gì đó phải không? Nghe Phật hỏi, vua Ba Tư Nặc không chút ngần ngại liền nói:

- Dạ! bạch Thế Tôn, con đang buồn vì mẹ con mới chết.

- Phật bảo: Nay đại vương! việc sống chết là lẽ thường nhiên của con người. Hễ có sanh tất phải có tử, có hợp tất phải có tan, sanh tử luân hồi mấy ai tránh khỏi. Có ai sanh ra mà không chết đâu! Cái lý lẽ đơn giản như thế mà đại vương không hiểu sao

lại còn phải ưu tư sầu não như thế! Đại vương nên nghĩ rằng, khi vô thường đến, chính cái thân mạng của đại vương mà đại vương còn không giữ được thay, huống gì cái thân mạng của người khác. Thử hỏi làm sao đại vương giữ được? Đó là điều không đáng lo mà đại vương lại lo. Có phải là vô ích và gây thêm hao tổn tinh thần không? Còn điều đáng lo là đại vương phải ráng lo tu hành để sớm được giải thoát. Nhà vua nghe Phật nói thế, lòng ông không còn lo buồn nữa. Rồi ra thân ông cũng phải bị hủy diệt, làm sao giữ được khỏi chết? Thế là từ đó ông không còn ưu tư sầu khổ về cái chết của mẹ ông nữa.

Nhà sư nói tiếp, đối với chúng ta là người xuất gia, thì mọi việc đâu cần gì phải lo lắng. Vì người xuất gia đâu có ham muốn đủ thứ như người đời. Đời sống của người xuất gia thật đơn giản. Các con không cần phải lo ăn, lo mặc gì cả. Mình thọ dụng những phẩm vật của Đàn Na tín thí dâng cúng, là để mình có đủ chút ít phương tiện mà gắng công tu hành. Vì chí nguyện của người xuất gia rất là cao thượng, chỉ một bề mong cầu giải thoát sanh tử không thôi. Do đó, nên người xuất gia phải dứt hết mọi sự đăm nhiễm ràng buộc ở thế gian. Do không còn bị dính mắc ràng buộc, nên đời sống của người xuất gia thật là an thoát, không còn phải lo âu tính toán hơn thua tranh danh đoạt lợi giống như người đời.

Người đời, nếu như họ biết đủ không bon chen trong trường danh lợi, nghĩa là họ khéo biết áp dụng theo lời Phật dạy, tu theo hạnh thiếu dục tri túc, ít muốn biết đủ, thì họ cũng vẫn có hạnh phúc an lạc như thường. Sở dĩ người ta không có hạnh phúc, là vì người ta không biết hạn chế lòng tham dục. Càng nô lệ cho lòng dục

vọng nhiều chừng nào, thì con người sẽ càng chuốc thêm khổ lụy nhiều chừng nấy. Ở đời, ai cũng muốn giàu sang, quyền cao danh vọng địa vị, do muốn như thế, nên ai cũng muốn chiếm hữu mọi thứ về mình. Chiếm mà không được thì thù hận quyết ăn thua đủ với nhau. Từ đó, gây nên bao cảnh chiến tranh tương tàn tương sát làm khổ lụy cho nhau. Tất cả cũng đều xuất phát từ lòng tham dục cao độ mà ra. Ai cũng muốn cả vũ trụ này phải về trong tay của mình. Bản ngã tự cao tự đại của con người không lúc nào họ chịu lép vế thua kém ai. Lúc nào họ cũng coi họ là cao cả, là cái rún của vũ trụ. Tham không được như ý mình, thì lòng sân hận của họ nổi lên muốn ăn tươi nuốt sống kẻ khác. Cái tâm ác độc như thế, bảo sao thế giới sống chung hòa bình cho được? Các con thấy, hiện trạng thế giới loài người ngày nay thật lắm tang thương hệ lụy. Đó là nỗi thống khổ cùng cực truyền kiếp của con người.

Sự ra đời của đức Phật ở dưới cây vô ưu cũng nhằm nói lên cái ý nghĩa thâm thúy đó. Lúc đức Phật còn là một Đông cung thái tử, dù sống trong ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, rượu ẩm tình nồng, phú quý vinh hoa, quyền uy tột bực, danh vọng không ai bằng, nhưng Ngài vẫn không bao giờ say mê đăm nhiễm. Do đó, đời sống của Ngài từ lúc còn là Thái Tử cho đến khi xuất gia tầm đạo và đạt đạo, lúc nào Ngài cũng thể hiện một đời sống an lạc và giải thoát. Không có thứ gì ràng buộc được Ngài cả. Là người tu hạnh xuất thế, các con phải cố gắng noi theo công hạnh của Ngài.

Ngày nay, Lâm tỳ ni thuộc đất nước Nepal trở thành một trong Tứ Thánh địa của Phật giáo. Đứng về mặt địa lý, hay sự tương, thì chúng ta cách rất xa Lâm tỳ ni hay cây vô

ưu nơi đức Phật ra đời, nhưng xét về mặt tâm linh, thì Lâm tỳ ni hay cây vô ưu không có cách xa chúng ta lắm. Vì Phật hiện thân chỉ là ứng thân Phật có mặt với đời để hóa độ chúng sanh trong một thời gian, rồi thì Phật cũng thân nhập diệt. Còn Phật pháp thân thì các con và thầy cũng như tất cả mọi người, rộng ra là khắp cả chúng sanh, đem so với Phật thì cũng đâu có khác. Chỉ khác nhau về mặt hiện tướng thấy có mê và ngộ khác nhau mà thôi. Còn đứng về mặt bản thể thì nào có khác chi đâu. Cũng như các con nhìn xuống biển, thấy có nhiều lượng sóng to nhỏ có khác nhau, nhưng tất cả có chung cùng một thể nước. Rồi nước ra thì đâu có sóng, mà rời sóng ra thì cũng đâu có nước. Chính vì thế, nên Phật mới nói câu: “Ta là Phật đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành”. Vì chúng sanh sẵn có ông Phật (tánh giác) ở trong tâm mình. Chỉ cần hồi quang phản chiếu nhận lại ông Phật thiết ở nơi tự tâm mình và rồi sống trọn vẹn với thể tánh đó, tất nhiên mình là Phật rồi. Chính vì thế, nên trong Kinh mới nói: “Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt”. Nghĩa là cả ba xét về mặt hình thức sự tướng thì có khác, nhưng thể tánh thì không hai.

Nãy giờ hai huynh đệ lắng lòng nghe những gì mà sư phụ của mình giảng giải về ý nghĩa của hai chữ “vô ưu” thật là thâm áo. Đến đây, chú Huệ Minh nêu ra một thắc mắc liền hỏi Thầy.

Dạ! bạch sư phụ! Lâu nay con có một thắc mắc, nhưng chưa có dịp để hỏi sư phụ, nay đây, con xin nêu ra kính nhờ sư phụ giải đáp hộ cho con.

Con có thắc mắc điều gì thì cứ hỏi, tùy đó thầy sẽ giải đáp giúp cho con.

Bạch sư phụ, con không hiểu tại sao cuộc đời của đức Phật từ lúc sanh ra cho đến

khi Ngài nhập Niết bàn, lúc nào Ngài cũng ở ngoài trời dưới cội cây cả? Khi giáng sanh thì ở dưới cây vô ưu, lúc tu thì cũng ở trong rừng, đến khi thành đạo thì cũng ngồi ở dưới cội cây Tất bát la, thuyết pháp đầu tiên, cũng ở nơi vườn Lộc Uyển, lúc nhập Niết bàn thì cũng ở trong rừng dưới hai cây Ta la song thọ. Con không hiểu lý do tại sao lại như thế?

Điều thắc mắc của con thật là hữu lý. Sự thật, thì thầy cũng chưa thấy chỗ nào giải thích rõ ràng về vấn đề này. Nhưng theo thiền nghĩ của thầy, thì sự thị hiện của Phật không phải là không có lý do.

Theo chỗ nhận xét của thầy, thì vấn đề này nó mang hai ý nghĩa:

Thứ nhất, một phần là do thời tiết khắc nghiệt ở Ấn Độ. Mùa nóng thì nóng dữ dội, nóng cháy da phỏng trán, cho nên có thể ở trong rừng hay ở dưới những tàn cây có lẽ tham thiền nhập định mát mẻ để chịu thoải mái hơn. Vì thời đó, đâu có những tiện nghi vật chất đầy đủ những vật liệu hay máy móc như bây giờ. Thời đó làm gì có máy điều hòa không khí.

Thứ hai, đời sống tiếp cận với thiên nhiên cây lá hoa rừng thì con người sẽ cảm thấy dễ chịu an thoát nhẹ nhàng hơn. Tránh được những thứ nhu cầu ăn mặc đòi hỏi vật chất quá đáng. Càng sống gần gũi với thiên nhiên, vui vẻ với đất trời nhiều chừng nào, thì con người càng cảm nhận được một nguồn an vui thanh thoát ở nơi tâm hồn nhiều chừng nấy. Không đua đòi bận bịu gì nhiều với cuộc sống. Hơn nữa, chỉ có những nơi vắng vẻ rừng cây khóm trúc, hay núi non sâu thẳm, người ta mới dễ đi sâu vào lãnh vực thiền quán hơn. Còn ở những nơi ồn ào náo động, phức tạp rối rắm, con người cũng khó mà nhiếp tâm an định được. Vì thế, nên Tổ Qui Sơn có nói:

“Muốn gọi tâm nuôi đức phải ẩn tích mai danh, muốn uẩn tố tinh thần phải xa nơi huyền não”.

Đó là một sự thật mà người có chút ít kinh nghiệm tu hành thì sẽ thấy rất rõ điều đó. Cụ thể, như thầy trò của chúng ta sinh hoạt tu học ở nơi chỗ vắng vẻ này, tuy rằng không hẳn xa lánh hết mọi người, nhưng cảnh trí ở đây tương đối cũng giúp cho mình có nhiều sự an lạc hơn. Vì tối ngày thầy trò mình không có tiếp xúc với ai và cũng không có ai gây ra những chuyện phiền toái cho mình. Do đó, nên mình dễ nhiếp tâm niệm Phật hơn.

Như có những đêm sáng trăng, thầy trò chúng ta ngồi tham thiền hay niệm Phật dưới những cội cây tùng, cây thông, các con thầy tâm hồn mình thật là an lạc nhẹ nhàng thanh thoát. Nhứt là những buổi chiều vắng vẻ, thầy trò mình đi thiền hành cũng cảm thấy an nhàn thanh thoát làm sao! Vì chung quanh mình toàn là cây cối. Thỉnh thoảng mới nghe một vài tiếng chim kêu hay tiếng suối reo, gió thổi. Cảnh trí thiên nhiên nó cũng giúp cho mình có nhiều sự yên tịnh và do đó dễ nuôi dưỡng đời sống tâm linh của mình ngày càng tiến bộ tốt đẹp hơn.

Đại khái theo thầy hiểu là như thế. Còn có ý nghĩa nào khác sâu xa hay hơn nữa, thì thú thật, thầy cũng chưa có nghiên cứu rõ lắm. Sau này, nếu có dịp thầy mong các con sẽ tìm hiểu kỹ càng cặn kẽ hơn.

Sau khi nghe qua sự giảng giải khúc chiết tận tình của sư phụ, chú Huệ Minh như đã hiểu được điều đó. Chú rất vui mừng, và sự thắc mắc lâu nay của chú cũng đã được giải tỏa. Còn thầy Huệ Văn nãy giờ lắng nghe theo dõi sự giải thích của sư phụ, tâm trí của thầy như sáng lên và bây giờ thầy mới hiểu được tại sao mà chư Tổ

sư thường hay vào trong thâm sơn cùng cốc để tu hành. Có lẽ cảnh trí yên tĩnh cũng dễ làm cho người ta mau thành tựu đạo quả hơn.

Trong lúc thầy trò đang đàm luận với nhau, thì từ phía góc trái bên nhà Tổ vang lên một hồi keng. Đó là tiếng keng của bà bảy đánh báo cho mọi người biết là đã hết giờ học. Thế là cả ba thầy trò chấp tay hồi hướng và rồi mỗi người lặng lẽ chậm rãi đi về chỗ ngủ nghỉ của mình...

Tịnh Đức

Hoa Vô Ưu

*Hoa vô ưu một đóa
Chào đón ánh bình minh
Vũ trụ đều nghiêng mình
Cỏ cây lời tán tụng*

*Ngàn năm hoa linh thoại
Mới hé nụ một lần
Nhơn thiên tiếng vang rân
Mừng bậc Thầy giác ngộ*

*Bạc cứu tinh ra đời
Giữa muôn ngàn đau khổ
Bao tiếng khóc rên la
Cõi Ta bà chìm đắm*

*Vàng nhật nguyệt sáng soi
Ánh bình minh tỏ rạng
Chiếu khắp cả không gian
Cứu đời thoát lăm than*

*Người về trong nắng ấm
Cảnh vật nhiệm mầu tươi
Hoa nở chim hót cười
Thênh thang trời rộng mở*

*Muôn vạn loài cung kính
Trong ánh mắt vị tha
Từ bi nguyên cứu độ
Chúng sanh cõi Ta bà*

*Con chấp tay nguyện cầu
Cho mọi người thương nhau
Không hận thù tranh chấp
Cùng sống chung hòa bình.*

Thanh Trì

**Danh Sách Cúng Đường Xây Cầu
Đại Tông Lâm Phật Giáo**

Thùng phước sương ĐTL 285.50; thùng phước sương ĐTL 129.50; nhóm của Tâm Lộc bán take away 2,640.00; nhóm Tâm Lộc bán take away 3,200; nhóm Sư Cô Phước Thạnh bán bánh mì 580; SC Phước Hương bán bánh su 650; Hòa thị Hoa cúng nhang đèn 60; Giác Lộc 100; Chơn Huyền Chiêu cúng tượng Phật h/h h/l Ngô Văn Tác 200; Lê Thị Trúc pd Diệu Âm 100; SC Phước Hương bán nước mơ 20; Huỳnh Bình Hà 100; Thùng công đức 460; Phật tử Diệu Kim cúng cho Hòa Thượng và Hòa Thượng cúng lại cho ĐTL 2,000; Thầy Minh Thông 67; Nha sĩ Thảo 100; Kim Nga Nguyễn 100; Minh Ân & Diệu Di NZ 500; Diệu Dung Canada 1,000 đô Canada; Nguyễn Thị Ly pd Diệu Huệ (Nouméa) 100; Giang Kim Thanh pd Tâm Minh (Nouméa) 100; Vũ Xuân ung pd Tâm Hợp (Nouméa) 100; Thầy Phước Quảng 50; Hòa Thượng 1,000; Tâm Minh (Nouméa) 400; Phan Thị Thu Thủy pd Viên Lộc 100; Kevin Khiêm Huỳnh và David Huỳnh 100; Quang Hương 20; Nha sĩ Thảo 100; Kim Nga Nguyễn 100; Thùng phước sương ĐTL 2,245; Kenneth Ke – Trac Van 700.



Ghi nhận công đức nhà in .

đã giúp bảo trợ Bản tin này

ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Dr.

CARRAMAR NSW 2163

Tel: (02) 9724 7012

Fax: (02) 9724 7133

- Danh thiếp - Thiệp cưới
- Biên lai - Letter head
- Phong bì - Quảng cáo
- Sách - Đặc san
- Đóng sách - Full colour

LỜI CẢM Ạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của Chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tông Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tấm lòng rộng mở. Quý đồng hương Phật tử muốn đóng góp tịnh tài bằng chi phiếu xin ghi:

**SUKHAVATI BUDDHIST MONASTIC
INSTITUTE**

hoặc có thể chuyển thẳng vào:
Commonwealth Bank tài khoản số:

2323 1011 0961

Sau đó gửi biên lai kèm theo họ tên và địa chỉ về Tổ đình Phước Huệ để chúng tôi tiện cấp biên lai hồi đáp.

Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tông Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ.

Mọi ý kiến đóng góp xây dựng xin vui lòng gửi theo địa chỉ sau đây:

Phước Huệ Temple

365 Victoria St. - Wetherill Park NSW 2164

Điện thoại: (02) 9725 2324

Fax: (02) 9725 5385

Email: phuochoe@phuochoe.org

Một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý vị.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát ma ha tát.

Trân trọng.

Sydney ngày 01/05/2011

Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo